

**Số: 200/2022/QĐST- HNGĐ**

*Đông Anh, ngày 13 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 17/7/1990, căn cước công dân số 001190049xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 16/7/2021.

Hộ khẩu thường trú: Thôn NG, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; nơi ở: Thôn VT, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Anh Đinh Quốc H1, sinh năm 1985, chứng minh nhân dân số 001085003xxx do Cục cảnh sát cấp ngày 11/11/2014.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn NG, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Quốc H1.

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh chị có hai con chung là: Nguyễn Quốc K, sinh ngày 13/6/2006 và Đinh Quốc T, sinh ngày 17/02/2010. Ly hôn, anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu K, T và chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi các con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để chị H chịu cả.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), hai bên thoả thuận để chị H chịu cả.

Tổng cộng án phí chị H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046xxx ngày 18/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Toà án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã VN, huyện ĐA, Hà Nội (GCN kết hôn số xx ngày 03/4/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Thu Thanh**